

Số: 59/NQ-HĐND

Thanh Trị, ngày 18 tháng 12 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về phát triển kinh tế - xã hội năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ**  
**KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Sau khi xem xét Báo cáo số 282/BC-UBND ngày 27/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình kinh tế - xã hội năm 2020 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Báo cáo thẩm tra của Hai Ban Hội đồng nhân dân huyện, ý kiến thảo luận đóng góp của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, cụ thể như sau:

**1. Mục tiêu**

Năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện lần thứ XII, tập trung thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm là: triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện, 04 Nghị quyết chuyên đề, tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tập trung các nguồn lực đầu tư nâng cao đời sống nhân dân; giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội; tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Quan tâm cải cách hành chính; giải quyết tốt các thủ tục hành chính đảm bảo sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

(1) Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 165 triệu đồng (giá hiện hành).

(2) Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản 3.193 tỷ đồng (giá so sánh năm 2020).

(3) Diện tích lúa 54.932 ha (trong đó: lúa đặc sản, chất lượng cao 44.643 ha - chiếm 81,27%). Sản lượng lúa bình quân đạt 376.834 tấn/năm (trong đó: lúa đặc sản, chất lượng cao 306.253 tấn/năm - chiếm 81,27%).

(4) Diện tích màu và cây công nghiệp ngắn ngày 11.640 ha, sản lượng 186.240 tấn.

(5) Tổng đàn gia súc 64.400 con; tổng đàn gia cầm 1.500.000 con. Sản lượng thủy sản 13.000 tấn.

(6) Thành lập mới 01 hợp tác xã, lũy kế 18 hợp tác xã.

(7) Phân đấu 01 xã hoàn thành 19/19 tiêu chí nông thôn mới (xã Thuận Túc); 02 xã đạt từ 17 tiêu chí nông thôn mới trở lên.

(8) Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung ở đô thị 90%, ở nông thôn 60%; tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 99% trở lên.

(9) Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 577,5 tỷ đồng (giá so sánh năm 2020).

(10) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 4.353,51 tỷ đồng.

(11) Phân đấu thu ngân sách đạt 31.050 triệu đồng (thu ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu tỉnh giao 27.200 triệu đồng).

(12) Học sinh đầu năm học: mầm non 3.787 trẻ (trong đó: nhà trẻ 315 trẻ, mẫu giáo 3.472 trẻ), tiểu học 8.814 em, trung học cơ sở 5.452 em, trung học phổ thông 2.383 em. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến lớp: nhà trẻ 15%, Mẫu giáo 91%; tiểu học 99,5%; trung học cơ sở 98%, trung học phổ thông 70%.

(13) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt từ 90% trở lên.

(14) Tỷ lệ xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã là 100%. Tỷ lệ xã có bác sĩ phục vụ là 100%.

(15) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại đạt 100%.

(16) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 95% trở lên (trong đó: tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình 82%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc 97,2%). Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi 24,35% (trong đó: tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc 22,50%; tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện 1,85%).

(17) Giải quyết việc làm mới 2.500 người (trong đó, lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài 20 người). Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (kể cả tư nhân) 1.000 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 28%.

(18) Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 2% trở lên (theo tiêu chí mới); trong đó, hộ Khmer 3 - 4%.

(19) Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường 100%.

(20) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

(21) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề đạt 71%.

(22) Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải 100%.

### 3. Các giải pháp chủ yếu

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 30/10/2020 của Huyện ủy về đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị

gia tăng và phát triển bền vững; xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2020 - 2025; thực hiện hiệu quả Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nông nghiệp, nông thôn huyện Thạnh Trị đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp phù hợp tình hình địa phương; tập trung các giải pháp ứng phó và phòng, chống thiên tai, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn. Đẩy mạnh các giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt chỉ tiêu đề ra.

- Tập trung các giải pháp phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện. Kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp, triển khai tốt chính sách khuyến công, phát huy thế mạnh các ngành nghề truyền thống, chế biến nông sản, may mặc nhằm tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người dân.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, khai thác nguồn thu ngân sách chặt chẽ, đạt chỉ tiêu đề ra; điều hành chi ngân sách đúng quy định. Triển khai kế hoạch và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 kịp thời; nâng cao chất lượng tín dụng, kịp thời giải ngân các nguồn vốn vay theo quy định.

- Đảm bảo công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện gắn với tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế xã hội của địa phương; nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao đảm bảo phục vụ tốt đời sống tinh thần của người dân.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, đảm bảo huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu, duy trì kết quả phổ cập giáo dục, nâng cao chất lượng quản lý, giảng dạy, học tập, đảm bảo an ninh, an toàn trường học. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 02/11/2020 của Huyện ủy về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2020 - 2025. Quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng trường học, phấn đấu đạt chỉ tiêu trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh; tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19; tăng cường trách nhiệm và hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nhất là các chính sách cho người có công, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững; quan tâm công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm.

- Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời đơn thư yêu cầu khiếu nại, tố cáo của công dân; thực hiện các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và nâng cao chất lượng hòa giải ở cơ sở. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp trong thi hành án dân sự, phấn đấu đạt chỉ tiêu được giao.

- Tập trung các giải pháp thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Sắp xếp các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; sắp xếp bố trí kiện toàn tổ chức bộ máy cấp xã theo Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 của UBND tỉnh và những người hoạt động không chuyên trách theo Nghị

quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 02/11/2020 của Huyện ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, hướng tới xây dựng chính quyền điện tử giai đoạn 2020 - 2025.

- Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, đảm bảo đúng quy trình và chất lượng. Tăng cường các giải pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tập trung các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm chế và làm giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

## **Điều 2.**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng nhiệm vụ thường xuyên theo dõi kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị khóa XI, kỳ họp thứ 17 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

### **Nơi nhận:**

- TT.HĐND + UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TT. Huyện ủy; TT.UBND huyện;
- TV.UBND huyện;
- Đ/b HĐND huyện;
- TT UB.MTTQ huyện;
- Thủ trưởng các Ban, phòng ngành huyện;
- TT HĐND + UBND các xã (TT);
- Lưu VT, VP.



**Phan Thanh Phong**